

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND
ngày 08 tháng 07 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định
mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022 - 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13
tháng 6 năm 2014;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thuế xuất
khẩu, thuế nhập khẩu;*

*Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của
Luật Bảo hiểm y tế;*

*Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của
Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 7 năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp
rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông
nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn
2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo;*

*Căn cứ Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của
Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối
tượng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022 - 2025;*

*Xét Tờ trình số 127/TTr-LĐTBXH ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Giám
đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai và Văn bản số
3810/LĐTBXH-CSLĐ ngày 27 tháng 7 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022 - 2025 (photo Nghị quyết đính kèm).

Điều 2. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết nêu trên, hàng năm đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để báo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp cuối năm theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Bảo hiểm xã hội, Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa, Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- TT. UBNDTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Văn hóa Xã hội - HĐND tỉnh;
- Chánh, các Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, THNC, KTNS, CTTĐT, KGVX.

<Tand T7.2022>

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 10/2022/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 8 tháng 7 năm 2022

UBND TỈNH ĐỒNG NAI	
Số: 26088B	Ngày: 19/7/22
ĐẾN	
Chuyển:	Số và ký hiệu HS:

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Người cao tuổi ngày 23 tháng 11 năm 2009;
Căn cứ Luật Người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010;
Căn cứ Luật Trẻ em ngày 05 tháng 4 năm 2016;
Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;
Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025;
Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo;
Xét Tờ trình số 76/TTr-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022 - 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022 - 2025, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022 - 2025.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người dân tộc thiểu số có nơi thường trú/nơi tạm trú tại các xã khu vực I tỉnh Đồng Nai theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

b) Người mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định của Chính phủ.

c) Người từ đủ 70 tuổi đến 79 tuổi có nơi thường trú/nơi tạm trú tại các xã khu vực I tỉnh Đồng Nai theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

d) Người lao động hết thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp quá 03 tháng chưa tham gia lại bảo hiểm y tế cho đến khi tìm được việc làm mới và tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc hoặc hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần.

đ) Người thuộc hộ gia đình thoát nghèo theo quy định chuẩn nghèo đa chiều của tỉnh trong thời gian hai năm từ khi có quyết định công nhận thoát nghèo. Đối với người thuộc hộ gia đình có quyết định công nhận thoát nghèo sau ngày 01 tháng 01 năm 2024 được hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế đến ngày 31 tháng 12 năm 2025.

e) Học sinh, sinh viên khuyết tật học hòa nhập tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh và học sinh tại Trung tâm Nuôi dạy trẻ khuyết tật.

g) Người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo quy định chuẩn nghèo đa chiều của tỉnh.

h) Học sinh, sinh viên đang theo học tại cơ sở giáo dục có trụ sở đặt tại các xã khu vực I tỉnh Đồng Nai theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

i) Người thuộc hộ gia đình nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống theo quy định chuẩn hộ có mức sống trung bình của tỉnh.

k) Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

3. Nguyên tắc hỗ trợ

Trường hợp một người đồng thời thuộc nhiều đối tượng được ngân sách địa phương hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế thì được hưởng mức hỗ trợ cao nhất.

4. Mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế

a) Hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này.

b) Ngoài mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo quy định của Chính phủ, các đối tượng được hỗ trợ như sau:

- Hỗ trợ 70% mức đóng bảo hiểm y tế cho đối tượng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này.

- Hỗ trợ 30% mức đóng bảo hiểm y tế cho đối tượng quy định tại điểm g khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này.

- Hỗ trợ 20% mức đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng quy định tại điểm h và điểm i khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này.

5. Kinh phí thực hiện

Nguồn ngân sách địa phương được bố trí hàng năm theo phân cấp ngân sách được giao.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, định kỳ có đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia thực hiện và giám sát Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của nhân dân và kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 08 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính Phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Văn phòng Chính phủ (A + B);
- Vụ Pháp chế các bộ: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Bộ Y tế;
- Cục Kiểm tra VB.QPPL - Bộ Tư pháp;
- Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- VKSND, TAND, CTHADS tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, PCTHĐ.



CHỦ TỊCH

Thái Bảo